TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST Ngày 30-01-2018. V/v xin ly hôn giữa chị H và anh B.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thể.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15-01-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị H; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Liên Xương, xã Hiển Khánh, huyện VB, huyện VB, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn B; sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Ninh Thượng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nơi tạm trú: Số nhà 138 đường Đặng D, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh B nhưng chị H và anh B đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện ngày 31-08-2017, lời khai ngày 27-10-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn B tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 4/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Về quan hệ tình cảm: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn và chung sống với nhau đến khoảng tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc và không có tương lai vv... Vì thế khoảng tháng 10/2016, chị đã đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Hiển Khánh, huyện VB, tỉnh Nam Định để sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm gì với anh B, mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành do đó chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn B.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 16-11-2008, hiện nay cháu D đang sống cùng với chị. Ly hôn, chị H xin nhận nuôi cháu D và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại bản tự khai 14-11-2017 và đơn đề nghị giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt ngày 14-11-2017, bị đơn là anh Nguyễn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 4/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Về quan hệ tình cảm: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn và chung sống với nhau đến khoảng tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc và không có tương lai vv... Đến tháng 10/2016, chị H đã tự ý đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Hiển Khánh, huyện VB, tỉnh Nam Định để sinh sống, vợ chồng anh sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị H xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không có cách gì giải quyết được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 16-11-2008, hiện nay cháu D đang sống cùng với chị. Ly hôn, anh

đồng ý để chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Không có nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Vì lý do công việc anh không được nghỉ phép và điều kiện địa lý xa xôi, đi lại khó khăn nên anh không có thời gian để đến Tòa án làm việc trực tiếp được do đó anh đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho anh được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-10-2017, cháu Nguyễn Ánh D trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ và nguyện vọng ở với mẹ của cháu là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc, xúi giục.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Nguyễn B.

- Về con chung: Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 16-11-2008 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lương Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Liên Xương, xã Hiển Khánh, huyện VB, huyện VB, tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn B có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Ninh Thượng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nơi tạm trú tại: Số nhà 138 đường Đặng D, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Giữa chị Lương Thị H và anh Nguyễn B đã có đơn thỏa thuận về việc chọn Tòa án nhân dân huyện VB (là Tòa án nơi chị H đăng ký hộ khẩu thường trú) để giải quyết vụ án ly hôn của anh chị do đó căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự, Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Nam Định giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn B đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn B tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 04-2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận.

[4] Về quan hệ tình cảm: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn B đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc và không có tương lai. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 10/2016 cho đến nay, điều này là trái với quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H có nguyện vọng xin ly hôn anh B, anh B cũng đồng ý ly hôn do đó áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho anh chị được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 16-11-2008, hiện nay cháu D đang ở cùng chị H. Ly hôn anh chị cùng thống nhất giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Cháu D cũng có nguyện vọng được ở cùng chị H do đó Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị H và anh B xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Nguyễn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 16-11-2008 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Nguyễn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Nguyễn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000đ nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09706 ngày 27/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- - Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã Ninh Thượng, huyện n, tỉnh Khánh Hò a;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm